

Số: 128 /TB-ĐHHD

Thanh Hoá, ngày 28 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo chính quy (liên thông từ trung cấp, cao đẳng, đại học) và vừa làm vừa học (liên thông từ trung cấp, cao đẳng, đại học; THPT) trình độ đại học đợt 2, năm 2024

Căn cứ Đề án tuyển sinh đào tạo chính quy (liên thông từ trung cấp, cao đẳng, đại học) và vừa làm vừa học (liên thông từ trung cấp, cao đẳng, đại học; THPT) trình độ đại học năm 2024; Nhà trường thông báo tuyển sinh đào tạo chính quy (liên thông từ trung cấp, cao đẳng, đại học) và vừa làm vừa học (liên thông từ trung cấp, cao đẳng, đại học; THPT) trình độ đại học năm 2024 đợt 2 năm 2024 cụ thể như sau:

1. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

1.1. Đối tượng tuyển sinh

- Người học tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đăng ký xét tuyển học liên thông lên trình độ đại học theo hình thức chính quy hoặc vừa làm vừa học;
- Người học tốt nghiệp trung học phổ thông đăng ký xét tuyển học trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học.

1.2. Hình thức đào tạo

Đào tạo hình thức chính quy: Hoạt động giảng dạy từ 6h30' đến 21h30' các ngày từ thứ 2 đến thứ 7; những hoạt động đặc thù của chương trình đào tạo (thực hành, thực tập, trải nghiệm thực tế và giảng dạy trực tuyến) có thể được thực hiện cả ngày chủ nhật.

Đào tạo hình thức vừa làm vừa học: Hoạt động giảng dạy vào các ngày thứ 7, chủ nhật và linh hoạt các ngày trong tuần.

1.3. Thời gian đào tạo

Theo Quy định đào tạo trình độ đại học theo hình thức tín chỉ của Trường Đại học Hồng Đức (ban hành theo Quyết định số 906/QĐ-ĐHHD ngày 25/5/2021 và Quyết định số 2610/QĐ-ĐHHD ngày 19/9/2023 về việc sửa đổi Quyết định số 906/QĐ-ĐHHD).

2. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Trường Đại học Hồng Đức thực hiện tuyển sinh đồng thời bằng cả hai phương thức xét tuyển, cụ thể:

Phương thức 1: Sử dụng kết quả học tập trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học.

Phương thức 2: Sử dụng kết quả học tập ở bậc trung học phổ thông và thi năng khiếu đối với ngành có tổ hợp môn năng khiếu.

3. NGÀNH VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

TT	Ngành tuyển sinh	Mã ngành	Chỉ tiêu theo hình thức đào tạo (Dự kiến)
----	------------------	----------	---

			Liên thông chính quy	Vừa làm vừa học	Liên thông vừa làm vừa học
I	ĐẠI HỌC				
1	SP Toán học	7140209	15	25	15
2	Sư phạm Vật lý	7140211	6	77	15
3	Sư phạm Hóa học	7140212	6	60	18
4	SP Sinh học	7140213	6	99	20
5	SP Khoa học Tự nhiên	7140247	0	108	0
6	SP Lịch sử - Địa lý	7140249	0	125	0
7	SP Tin học	7140210	0	66	0
8	SP Ngữ văn	7140217	16	62	15
9	SP Lịch sử	7140218	6	65	15
10	SP Địa lý	7140219	6	53	15
11	SP Tiếng Anh	7140231	20	33	0
12	Giáo dục Thể chất	7140206	6	90	18
13	Giáo dục Tiểu học	7140202	20	315	30
14	Giáo dục Mầm non	7140201	24	31	0
15	Kế toán	7340301	60	80	19
16	Kiểm toán	7340302	10	65	13
17	Quản trị kinh doanh	7340101	36	50	12
18	Kinh tế	7310101	8	52	10
19	Tài chính - Ngân hàng	7340201	16	82	16
20	Luật	7380101	21	120	20
21	Luật kinh tế	7380107	0	68	0
22	Công nghệ thông tin	7480201	31	54	12
23	Truyền thông đa phương tiện	7320104	0	67	0
24	Kỹ thuật xây dựng	7580201	8	50	10
25	Kỹ thuật điện	7520201	8	40	10
26	Khoa học cây trồng	7620110	0	74	0
27	Chăn nuôi - Thú y	7620106	0	82	0
28	Quản lý đất đai	7850103	8	140	25
29	Lâm học	7620201	6	53	8
30	Ngôn ngữ Anh	7220201	40	37	20

TT	Ngành tuyển sinh	Mã ngành	Chỉ tiêu theo hình thức đào tạo (Dự kiến)		
			Liên thông chính quy	Vừa làm vừa học	Liên thông vừa làm vừa học
31	Du lịch	7810101	8	58	12
32	Quản trị khách sạn	7810201	0	78	0
33	Tâm lý học	7310401	10	62	12
34	Kinh tế nông nghiệp	7620115	0	83	0
35	Huấn luyện thể thao	7810302	0	83	0
36	Quản lý xây dựng	7580302	0	83	0
37	Logistics và QL chuỗi cung ứng	7510605	0	83	0
Tổng cộng			465	2.853	422

4. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ VÀ PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN

4.1. Đào tạo liên thông từ trung cấp, cao đẳng, đại học lên đại học

a) Đối với các ngành đào tạo giáo viên

- **Điều kiện đăng ký:** Người học đã tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học các ngành đào tạo giáo viên đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- + Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại giỏi trở lên.
- + Tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.
- + Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 8,0 trở lên.
- + Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

Riêng ngành Giáo dục thể chất, được áp dụng một trong các điều kiện sau:

- + Tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại khá trở lên.
- + Học lực lớp 12 đạt loại khá hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 6,5 trở lên.
- + Tốt nghiệp THPT loại khá, hoặc có học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

Đối với người đã trúng tuyển hoặc đã tốt nghiệp các ngành đào tạo giáo viên trước ngày 07/5/2020 nếu dự tuyển vào học đại học để đạt trình độ chuẩn theo quy định tại điều 72 Luật Giáo dục năm 2019, cần xếp loại tốt nghiệp Trung bình trở lên.

- **Phương thức xét tuyển:** Xét tuyển dựa vào kết quả điểm trung bình chung học tập toàn khóa được ghi trong bảng điểm (hoặc phụ lục văn bằng) tốt nghiệp trình độ trung cấp/ cao đẳng/ đại học + điểm ưu tiên (nếu có).

b) Đối với các ngành ngoài nhóm ngành đào tạo giáo viên

- **Điều kiện đăng ký:** Người học tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học.

- **Phương thức xét tuyển:** Xét tuyển dựa vào kết quả điểm trung bình chung học tập toàn khóa được ghi trong bảng điểm (hoặc phụ lục văn bằng) tốt nghiệp trình độ trung cấp/ cao đẳng/ đại học + điểm ưu tiên (nếu có).

4.2. Đào tạo vừa làm vừa học từ học sinh trung học phổ thông

a) Điều kiện đăng ký các ngành đào tạo giáo viên: Người học tốt nghiệp trung học phổ thông và đáp ứng cả 02 điều kiện sau:

+ Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 8,0 trở lên; hoặc điểm trung bình xét tốt nghiệp THPT đạt từ 8,0 trở lên;

+ Điểm trung bình chung 3 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) ở trung học phổ thông từ 7,0 trở lên (theo thang điểm 10).

Các ngành có tổ hợp thi năng khiếu (ngành Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học) là điểm trung bình chung 2 môn.

Riêng ngành Giáo dục Thể chất:

+ Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 6,5 trở lên; hoặc điểm trung bình xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên.

+ Điểm trung bình chung 2 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) ở trung học phổ thông từ 6,0 trở lên (theo thang điểm 10).

b) Điều kiện đăng ký các ngành ngoài nhóm ngành đào tạo giáo viên: Người học tốt nghiệp trung học phổ thông và có điểm trung bình chung 3 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) ở trung học phổ thông từ 5.0 trở lên (theo thang điểm 10).

c) Ngành, mã ngành và tổ hợp môn xét tuyển

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp) Tổ hợp môn xét tuyển	Ghi chú
1.	Giáo dục Mầm non	7140201	(M00): Văn-Toán-Năng khiếu (M05): Văn-Sử-Năng khiếu (M07): Văn-Địa-Năng khiếu (M11): Văn-T.Anh-Năng khiếu (Đọc diễn cảm và Hát)	
2.	Giáo dục Tiểu học	7140202	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (D01): Văn-Toán-T.Anh (M00): Văn-Toán-Năng khiếu (Đọc diễn cảm và Hát)	
3.	Giáo dục thể chất	7140206	(T00): Toán-Sinh-Năng khiếu (T02): Toán-Văn-Năng khiếu (T05): Văn-GDCD-Năng khiếu (T07): Văn-Địa-Năng khiếu (Bật xa tại chỗ và Chạy 100m)	

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp) Tổ hợp môn xét tuyển	Ghi chú
4.	Su phạm Toán học	7140209	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (D07): Toán-Hóa-T.Anh	
5.	Su phạm Vật lý	7140211	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (C01): Văn-Toán-Lý	
6.	Su phạm Hóa học	7140212	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (D07): Toán-Hóa-T.Anh (D12): Văn-Hóa-T.Anh	
7.	Su phạm Sinh học	7140213	(A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (D08): Toán-Sinh-T.Anh	
8.	Su phạm Khoa học Tự nhiên	7140247	(A00): Toán-Lý-Hóa (A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh (C01): Văn-Toán-Lý	
9.	Su phạm Tin học	7140210	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (D01): Văn-Toán-T.Anh (D84): Toán-GDCD-T.Anh	
10.	Su phạm Ngữ văn	7140217	(C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GDCD (C20): Văn-Địa-GDCD (D01): Văn-Toán-T.Anh	
11.	Su phạm Lịch sử	7140218	(C00): Văn-Sử-Địa (C03): Văn-Toán-Sử (C19): Văn-Sử-GDCD (D14): Văn-Sử-T.Anh	
12.	Su phạm Địa lý	7140219	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (C04): Văn-Toán-Địa (C20): Văn-Địa-GDCD	
13.	Su phạm Lịch sử - Địa lý	7140249	(C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GD công dân (C20): Văn-Địa-GD công dân (D15): Văn-Địa-Tiếng Anh	
14.	Su phạm Tiếng Anh	7140231	(A01): Toán-Lý-T.Anh (D01): Văn-Toán-T.Anh (D09): Toán-Sử-T.Anh (D10): Toán-Địa-T.Anh	

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp) Tổ hợp môn xét tuyển	Ghi chú
15.	Ngôn ngữ Anh	7220201	(A01): Toán-Lý-T.Anh (D01): Văn-Toán-T.Anh (D14): Văn-Sử-T.Anh (D66): Văn-GD công dân-T.Anh	
16.	Kinh tế	7310101	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	
17.	Tâm lý học	7310401	(B00): Toán-Hóa-Sinh (C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	
18.	Truyền thông đa phương tiện	7320104	(D01): Văn-Toán-T.Anh (C04): Văn-Toán-Địa (A01): Toán-Lý-T.Anh (C14): Văn-Toán-GDCD	
19.	Quản trị kinh doanh	7340101	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GDCD (D01): Văn-Toán-T.Anh	
20.	Tài chính-Ngân hàng	7340201	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GDCD (D01): Văn-Toán-T.Anh	
21.	Kế toán	7340301	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GDCD (D01): Văn-Toán-T.Anh	
22.	Kiểm toán	7340302	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GDCD (D01): Văn-Toán-T.Anh	
23.	Luật	7380101	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GDCD (C20): Văn-Địa- GDCD	
24.	Luật Kinh tế	7380107	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GDCD (C20): Văn-Địa- GDCD	
25.	Công nghệ thông tin	7480201	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (D01): Văn-Toán-T.Anh (D84): Toán-GDCD-T.Anh	

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp) Tổ hợp môn xét tuyển	Ghi chú
26.	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GDCD (D01): Văn-Toán-T.Anh	
27.	Kỹ thuật điện	7520201	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh	
28.	Kỹ thuật xây dựng	7580201	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh	
29.	Quản lý xây dựng	7580302	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh	
30.	Chăn nuôi-Thú y	7620106	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (C14): Văn-Toán-GDCD (C20): Văn-Địa-GDCD	
31.	Khoa học cây trồng	7620110	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (C14): Văn-Toán-GDCD (C20): Văn-Địa-GDCD	
32.	Kinh tế nông nghiệp	7620115	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (C14): Văn-Toán-GDCD (C20): Văn-Địa-GDCD	
33.	Lâm học	7620201	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (C14): Văn-Toán-GDCD (C20): Văn-Địa-GDCD	
34.	Du lịch	7810101	(C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GDCD (C20): Văn-Địa-GDCD (D66): Văn-GDCD-T.Anh	
35.	Quản trị khách sạn	7810201	(D01): Văn-Toán-T.Anh (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GDCD (C20): Văn-Địa-GDCD	
36.	Huấn luyện thể thao	7810302	(T00): Toán-Sinh-Năng khiếu (T02): Toán-Văn-Năng khiếu (T05): Văn-GDCD-Năng khiếu (T07): Văn-Địa-Năng khiếu (Bật xa tại chỗ và Chạy 100m)	

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp) Tổ hợp môn xét tuyển	Ghi chú
37.	Quản lý đất đai	7850103	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (C14): Văn-Toán-GDCD (C20): Văn-Địa-GDCD	

5. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Người đăng ký dự thi tuyển sinh cần nộp 01 bộ hồ sơ, gồm có:

- Phiếu Đăng ký tuyển sinh (**phụ lục 01**).
- Phiếu Đăng ký xét công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ (đối với thí sinh đã tốt nghiệp các trình độ trung cấp trở lên) (**phụ lục 02**).
- 01 Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp TC, CĐ, ĐH và bảng điểm;
- 01 Bản sao công chứng: Bằng THPT hoặc học bạ THPT;
- 01 Bản sao công chứng Giấy chứng nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu thí sinh dự tuyển tốt nghiệp tại cơ sở đào tạo nước ngoài);
- Giấy xác nhận thời gian công tác (đối với những thí sinh đăng ký xét tuyển nhóm ngành đào tạo giáo viên);
- Giấy xác nhận được hưởng chế độ ưu tiên khác (nếu có);
- Quyết định hoặc công văn cử đi đào tạo nâng chuẩn của cơ quan quản lý (đối với những GV được cử đi đào tạo theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP của Chính phủ);
- 01 Bản sao giấy khai sinh;
- 01 Bản sao Căn cước công dân;
- 03 ảnh 3 x 4 (sau ảnh ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh);

6. HỌC PHÍ

Học phí Năm học 2024-2025 theo Thông báo số 345/TB-ĐHHD ngày 05/02/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức (<https://khtc.hdu.edu.vn/thong-bao-tam-thu-hoc-phi-nam-hoc-2023-2024.html>); từng Học kỳ sẽ có thông báo sau.

7. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ THU NHẬN HỒ SƠ

- Thời gian thu hồ sơ: Từ ngày ban hành Thông báo đến ngày 30/7/2024.
- Thời gian xét tuyển (dự kiến): Từ ngày 30/7/2024 đến ngày 15/8/2024.
- Địa điểm phát hành, thu hồ sơ: Phòng 201, Nhà điều hành, Trường Đại học Hồng Đức.

Thông tin chi tiết liên hệ: Trung tâm GDTX - Trường Đại học Hồng Đức (phòng 201, Nhà điều hành - Số 565 Quang Trung, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa; điện thoại 0989.933.886, 0919.583.663, 0946.681.166; website: <http://www.hdu.edu.vn>).

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Hội đồng trường (để báo cáo);
- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- Các Sở, Ban ngành cấp tỉnh (để phối hợp);
- Các đơn vị liên quan (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDTX.

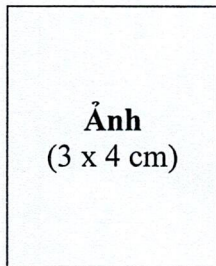


Bùi Văn Dũng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Hồng Đức



Họ và tên: Nam/Nữ:.....
 Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc:.....
 Nơi sinh:
 Hộ khẩu thường trú.....
 Chỗ ở hiện tại:.....
 Số CMTND/thẻ CCCD:....., ngày cấp:.....nơi cấp:.....
 Tốt nghiệp THPT năm:....., tên trường THPT:.....
 Chức vụ, đơn vị công tác:.....
 Điện thoại: Email:

Đăng ký tuyển sinh:

Trình độ Đại học Liên thông từ CĐ lên ĐH
 Liên thông từ TC lên ĐH (khác).....

Ngành:.....

Hình thức đào tạo:

Đã tốt nghiệp: Đại học ; Trung cấp ; Cao đẳng ; THPT ;
 Năm..... Chuyên ngành:.....

Tại trường:.....

Hệ đào tạo: Chính qui ; VLVH ; Từ xa ; Chuyên tu ; Khác

Xếp loại: Trung bình ; Trung bình khá ; Khá ; Giỏi ; Xuất sắc

Địa chỉ (dùng để thông báo kết quả):

Tôi nhận được thông tin tuyển sinh từ:

Website ; Người thân ; Cơ quan/tổ chức ;

Tôi được tư vấn trực tiếp từ:

Tôi xin thực hiện đúng các quy định đối với thí sinh và nếu trúng tuyển sẽ thi hành nghiêm chỉnh các quy định về đào tạo trình độ đại học.

Ngày tháng năm 20....
Người làm đơn

Mỗi 1 bộ HS gồm:

1. Đơn đăng ký dự tuyển hình thức vừa làm vừa học; Liên thông,
2. Phiếu Đăng ký xét công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ (đối với thí sinh đã tốt nghiệp các trình độ trung cấp trở lên)
3. 01 Bằng tốt nghiệp; Bảng điểm liên quan đến điều kiện tuyển thẳng hoặc xét tuyển, liên quan đến đăng ký xét công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ ;
4. Giấy chứng nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu thí sinh dự tuyển tốt nghiệp tại cơ sở đào tạo nước ngoài);
5. 01 Bằng THPT hoặc Học bạ THPT;
6. Giấy xác nhận được hưởng chế độ ưu tiên (nếu có);
7. Quyết định hoặc công văn cử đi đào tạo đạt chuẩn của cơ quan quản lý (đối với những GV được cử đi đào tạo theo nghị định 71/2020/NĐ-CP của Chính phủ);
8. 01 Bản sao giấy khai sinh;
9. 01 Bản sao Căn cước công dân.
10. 03 ảnh màu cỡ 3x4 cm (chụp trước ngày nộp hồ sơ tối đa 01 tháng).

GHI CHÚ: Tất cả các giấy tờ bản sao đều phải chứng thực

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
XÉT CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ

Kính gửi: Trường Đại học Hồng Đức

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: Nơi sinh:

Mã hồ sơ:; Đăng ký học ngành

Hiện tại em đã tốt nghiệp:

+ Trình độ:.....; ngành:..... tại trường.....

+ Trình độ:.....; ngành:..... tại trường.....

+ Trình độ:.....; ngành:..... tại trường.....

(có bảng điểm kèm theo) (*).....

.....

.....

Vì vậy, em viết đơn này đề nghị Trường Đại học Hồng Đức xem xét miễn và công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ các học phần em đã tích lũy trong Chương trình đào tạo trước đây.

Em xin thực hiện đầy đủ các khoản phí miễn môn theo quy định của Nhà trường.

Em xin trân trọng cảm ơn!

Thanh Hóa, ngày tháng năm 20....

Người làm đơn

(Kí, ghi rõ họ tên)

Trường hợp thất lạc bảng điểm:

() được ghi: Em bị thất lạc bảng điểm kết quả học tập mà không thể xin cấp lại được, kính đề nghị Nhà trường cho phép em được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ theo cả CTĐT.*